TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ	*Đông Sơn, ngày 17 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Bản M, xã Nam C, huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn.

2. Chị Chu Thị L, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn Triệu X, xã Đông T, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09/4/2024 các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại nên anh chị không thể đoàn tụ để tiếp tục cuộc sống với nhau được nữa nên anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự; nội dung được thỏa thuận như sau:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Tr và chị Chu Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; anh Tr, chị L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức Tr và chị Chu Thị L có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 08/7/2019.

Ạnh, chị thống nhất: Sau khi ly hôn chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bảo A; anh Tr có trách nhiệm cấp dưỡng, nuôi con chung mỗi một tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) .

[3] Về tài sản, công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Tr, chị L thỏa thuận chị L chịu toàn bộ lệ phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 09 tháng 4 năm 2024 lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức Tr và chị Chu Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tr và chị L có một con chung cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 08/7/2019.

Anh Tr, chị L thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung mỗi một tháng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) kể từ tháng 4/2024 cho đến khi cháu Bảo A tròn 18 tuổi.

Anh Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Anh Trung, chị Linh không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Tr, chị L thỏa thuận chị L nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số BLTU/23/0001942 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn (chị L đã nộp đủ tiền lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- UBND xã Cù Vân, huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Hà